

PHẨM DƯỢC VƯƠNG BỒ-TÁT BỐN SỰ THỨ HAI MƯỜI BA

Từ đây trở xuống là thứ hai, các Bồ-tát đã vâng lời mở rộng kinh cho nên có phẩm Dược Vương và các phẩm sau. Trên đã nói kinh Pháp Hoa, nay nói người thực hành kinh Pháp Hoa có được quả báo để khuyến thọt truyền bá. Luận Trí Độ: Bà-nhã có hai môn:

1. Nói pháp là Bát-nhã.

2. Nói vị lai vãng sanh các Bồ-tát đồng với người thực hành Bà-nhã cũng vì đó mà nói Bà-nhã. Pháp Hoa cũng. Trước nay nói pháp là Pháp Hoa, nay nói đức hạnh của các Bồ-tát cũng là nói ở Pháp Hoa, cho nên Pháp Hoa có vô lượng môn khiến chúng sanh ngộ nhập.

Luận Nhập nhị môn giải thích nghĩa Đại thừa có hai ý:

1. Thừa của Chư Phật là bậc đại nhân nên gọi là đại.

2. Thừa của các Bồ-tát như ngài Di-lặc, Văn-thù cũng gọi là đại.

Đủ hai ý này thì ý nghĩa của thừa đã đầy đủ, kinh này nói Nhất thừa cũng như vậy, một là thừa của Chư Phật, hai là thừa của Bồ-tát. Từ đầu kinh cho đến phẩm Thần lực là nói pháp sở thừa và người năng thừa của Phật, chương này đã xong cho nên phó chúc. Từ phẩm này về sau là nói pháp sở thừa và người năng thừa của Bồ-tát, nhưng Ở trên là chia pháp sở thừa và người năng thừa thành hai đoạn, nay là hợp nói chung pháp sở thừa và người năng thừa, có sự khai hợp khác nhau là vì chuyển thế nói pháp.

Căn tánh của chúng sanh kết duyên khác nhau nhau, trên nói giáo hóa là đức Thích-ca kết duyên chúng sanh, việc này đã xong. Nay nói giáo hóa là Bồ-tát kết duyên chúng sanh, cho nên trong mỗi phẩm đều có ngộ đạo chứng nhập.

Kinh Tịnh Danh chép: “Bồ-tát thành Phật sự”. Trên là nói Chư Phật thành Phật sự đã rồi, nay nói Bồ-tát thành Phật sự.

Nói thiện tri thức gồm có hai hạng:

1. Chư Phật là thiện tri thức chân thật của chúng sanh, cho nên triệu tập phân thân và Phật Đa Bảo quá khứ.

2. Bồ-tát là thiện tri thức của chúng sanh, cho nên nói rộng về Bồ-tát, như trong phẩm Pháp Giới nói kinh Hoa Nghiêm xong thì đến phần truyền bá. Nói rộng các Bồ-tát tức là Thiện tài chân thiện tri thức, Pháp Hoa tức là Hoa Nghiêm, cho nên nói Pháp Hoa xong trong phần truyền bá cũng nói vô lượng Bồ-tát tuyên dương Nhất thừa, là thiện tri thức chân thật của chúng sanh.

Theo Luận Pháp Hoa thì hợp sáu phẩm sau kể từ phẩm này trở đi

xếp vào bốn chương.

1. Hai phẩm đầu là nói lực khổ hạnh mở rộng kinh, nghĩa là Dược Vương dùng thân mạng và tài vật để báo ân cúng dường, mở rộng kinh lợi người, giáo hóa chúng sanh. Bồ-tát Diệu Âm phân thân khắp sáu đường để mở rộng tuyên Nhất thừa, đây gọi là lực khổ hạnh.

2. Hai phẩm Quan Thế Âm và Đà-la-ni là nói năng lực hộ nạn mở rộng kinh, Quán Âm thì dùng người mà cứu hộ ách nạn, Đà-la-ni thì dùng pháp môn mà cứu hộ tại nạn, đây gọi là năng lực hộ nạn.

3. Phẩm Diệu Trang Nghiêm vương thị hiện công đức cao quý, nghĩa là hai ngài Tịnh Tạng, Tịnh Nhân có công đức cao quý, có thể khiến cho vua cha bỏ tà quy chính, tức là thiện tri thức chân thật của chúng sanh, đây gọi là lực công đức cao quý.

4. Phẩm Phổ Hiền gọi là năng lực hộ pháp, nghĩa là ngài Phổ Hiền dùng thân lực lớn mở rộng kinh này khiến không có các nạn, cũng gọi là năng lực hộ pháp. Bốn chương này là có thứ lớp, năng lực khổ hạnh nghĩa là báo ân cúng dường, truyền bá kinh này, tức trên nói mở rộng đại pháp. Chỉ vì người chịu sự giáo hóa thường có các lưu nạn, người truyền bá phải cứu họ mới có thể thọ pháp, cho nên có chương thứ hai. Sở dĩ dưới cứu độ chúng sanh là do có công đức cao quý, tức là giải thích sự cứu vớt. Sở dĩ có thể mở rộng kinh là nhờ sự ủng hộ pháp, cho nên nêu chương hộ pháp là giải thích sự thành tựu mở rộng kinh, ý truyền bá là ở bốn chương này.

Phẩm này chia làm bốn chương.

1. Ngài Tú Vương Hoa hỏi Phật.
2. Đức Phật trả lời.
3. Đại chúng lúc ấy được lợi ích.
4. Phật Đa Bảo khen ngợi.

Trong phần Tú Vương Hoa hỏi Phật lại chia làm ba:

1. Hỏi chung.
2. Hỏi riêng về hạnh khổ.
3. Cầu Phật giải đáp.

Phật giải đáp gồm có hai ý:

1. Nói về nhân duyên quá khứ của ngài Dược Vương.
2. Khen ngợi giáo hóa người, người là người thực hành pháp, pháp là pháp thành tựu người, tức là một cặp về khen ngợi người khen ngợi pháp. Ý đầu lại chia làm hai:

1. Nói về lý do.
2. Chính là nói việc quá khứ của Dược Vương.

Trong phần lý do gồm có năm việc.

1. Thuở quá khứ có Phật hiệu là Nhật Nguyệt Tịnh Minh Đức Như lai, đây là nói về bậc hóa chủ.

2. Phật ấy có tám mươi ức Bồ-tát, bảy mươi hai hằng sa chúng Thanh văn, đây nói về chúng đệ tử.

3. Đức Phật sống lâu bốn muôn hai nghìn kiếp, đây là nói về tuổi thọ của Phật.

4. Nước ấy không có người nữ, địa ngục, ngạ quỷ súc sanh, đây nói về cõi nước.

5. Trong nước không có các thứ dơ uế, đất bằng phẳng như lòng bàn tay, đây nói sự thanh tịnh. “Các cây cách đài bằng một lần tên”, một lần tên bằng hai dặm. “Lúc bấy giờ Đức Phật ấy v.v...”, đây chính là nói việc quá khứ của ngài Dược Vương, chia làm bốn phần:

1. Nói kinh Pháp Hoa.

2. Nói về chứng ngộ, tức câu: “Ngài Nhất Thiết Chúng Sanh Hỷ Kiến ưa tu tập khổ hạnh v.v...”

3. Nói về báo ân cúng dường, tức câu: “Đặng Tam-muội rồi lòng vui mừng nghĩ rằng v.v...”

4. Kết hợp việc xưa và nay, tức câu: “Phật bảo Tú Vương Hoa, ý ông nghĩ sao v.v...”

Trong phần báo ân cúng dường lại chia hai phần:

1. Báo ân cúng dường ở thời hiện tại.

2. Báo ân cúng dường lúc chuyển thân, bởi thọ nhận ân sâu nặng cho nên phải báo đáp nhiều đời.

Trong phần đầu lại chia làm hai:

1. Cúng dường tài vật bên ngoài.

2. Cúng dường thân bên trong, là câu: “lúc từ Tam-muội xuất”. “Chất thơm Đâu lâu bà, Tất lực ca”, ngài La-thập nói các chất này là từ nước Long Thần, ở Trung hoa không có nên không dịch. “Ngài Nhất Thiết Chúng sanh Hỷ Kiến làm việc pháp cúng dường xong v.v...”, đây là nói chuyển thân cúng dường, lại chia hai phần:

1. Nói cúng dường lúc Phật còn tại thế.

2. Cúng dường sau khi Phật diệt độ.

Phần đầu lại chia làm hai:

1. Vì vua cha mà nói hai thứ chứng đắc ở Phật rồi báo ân, nói đây để giáo hóa vua cha.

2. Muốn đến chỗ Phật báo ân cúng dường.

Phần đầu lại chia làm hai:

1. Một bài kệ rưỡi nói nghe pháp được lợi ích.

2. Lúc nói kệ xong rồi là nói cúng dường được lợi ích “Chân ca la, Tần bà la, A súc bà, các bài kệ” Có người nói, ban đầu là bài kệ bốn câu, kế đến là bài kệ năm câu, sau là bài kệ bảy câu. Nay nói không đúng, văn này là có hai số:

1. Tám trăm ngàn muôn ức, bởi đây là số của cõi này, từ trăm tăng đến ức, từ na do tha trở lên đều là số của nước ngoài dùng, tức từ ức tăng lên nên có số là na do tha, không nên giải thích như trước. Ban đầu nói tám trăm ngàn muôn ức, là bao gồm từ trăm lên đến A súc bà v.v.... như thường gọi ba tăng kỳ. Ở chú thích kinh chép: Bởi đây là số của nước ngoài dùng, như Trung hoa gọi thập ức triệu. Chân Ca la, Pháp Hoa gọi là Hà tác, Tần bà la gọi là Mô Thí, A súc bà gọi là Bất động.

“Đại Vương, nay tôi nên cúng dường Đức Phật”, đây là nói về cúng dường, lại chia ra hai phần.

1. Nói cúng dường lúc Phật còn tại thế, tức như bài kệ nói. Từ đoạn văn này trở về trước là đủ ba nghiệp cúng dường, trước nói nhập Tam-muội rưỡi các thứ hoa hương là ý nghiệp cúng dường, kế xuất định thiêu thân là thân nghiệp cúng dường, nay nói bài kệ là miệng nghiệp cúng dường. Lại hợp ba nghiệp này làm thành hai cặp: ý nghiệp cúng dường là cúng dường tài vật, đốt thân là cúng dường nội thân. Miệng nghiệp cúng dường cũng có hai, đó là cung kính và khen ngợi, bốn thứ cúng dường này là việc báo ân.

2. Nói cúng dường sau khi Phật diệt độ, tức câu: “Lúc ấy ngài Nhất Thiết Chúng sanh Hỷ Kiến thấy Phật diệt độ”, lại chia làm ba phần:

Ngài Hỷ Kiến hỏi Đức Phật, tức là đầu mối để Phật nhập Niết-bàn.

Đức Như lai diệt độ, tức là Phật Nhật Nguyệt nói giờ nhập Niết-bàn đã đến, giờ đến tức là an trụ trong ba đức mà nhập Niết-bàn, giờ diệt độ đến tức là bỏ ứng thân quy về chân thân.

Chính là nói việc cúng dường, tức lúc ngài Nhất Thiết Chúng sanh thấy Phật diệt độ rồi, lại chia hai:

a. Cúng dường bằng tài vật.

b. Cúng dường bằng nội thân, tức là ngài Nhất Thiết Chúng sanh tự suy nghĩ đem thân cúng dường, lại chia ra năm phần:

Đốt tay cúng dường.

Khiến vô số đại chúng được lợi ích.

Các Bồ-tát và đại chúng sâu khổ.

Ngài Nhứt Thiết Chúng sanh phát thệ nguyện, thân trở lại như cũ.

Lúc ấy chiêu cảm các điềm lành.

“Phật bảo Tú Vương Hoa”, đây là nói phần kết xưa và nay, và cũng khuyên người đốt ngón tay cúng dường.

Hỏi: Theo luật kiết giới thì thiêu thân phạm tội Thâu lan giá, thiêu tay đắc tội Đột-cát-la. Vậy Bồ-tát này không phạm tội sao?

Đáp: Đây có thể là Bồ-tát tại gia, không kể vào phạm giới, nếu xuất gia mà thích ứng giáo hóa, như ngài Xá-lợi-phất và Tu Đạt cùng chở một xe mà không phạm tội.

Hỏi: Luận Trì Địa có mười thứ cúng dường, phẩm Dược Vương có đủ chăng?

Đáp: Mười thứ cúng dường gồm có:

- | | |
|---------------------|--------------------|
| 1. Thân cúng dường. | 6. Người khác làm. |
| 2. Chi đê. | 7. Tài vật. |
| 3. Hiện tiền | 8. Tâm cao quý. |
| 4. Không hiện tiền | 9. Không nhiễm ô. |
| 5. Tự làm | 10. Đạo đến mức. |

Hai phần cúng dường đầu đều có khác nhau, đối với thân Phật mà cúng dường gọi là thân cúng dường, cúng dường tháp miếu thờ Phật gọi là Chi đê cúng dường. Theo luật Tăng Kỳ thì tháp có Xá-lợi gọi là Tháp bà. không có Xá-lợi gọi là Chi đê.

Luận Trì Địa chép: bất luận là có hay không có Xá-lợi đều gọi là Chi đê. Luận Minh Liễu chép: Chi đê, Hán dịch là Tịnh xứ.

Hai phần cúng dường kế gọi là thời xứ, hiện tiền cúng dường là mặt đối diện trước thân Phật và Chi đê mà cúng dường; không hiện tiền cúng dường là không đối diện trước Phật và Chi đê mà rộng bày cúng dường. Nếu theo sự thì có ba ý, hai ý cúng dường như đã nói, ý thứ ba là cũng hiện tiền không hiện tiền cúng dường, hiện tiền cúng dường Phật và Chi đê và không hiện tiền cúng dường Phật và Chi đê. Ba thứ cúng dường nay đắc ba phẩm công đức, hiện tiền cúng dường được đại đại công đức, không hiện tiền cúng dường được đại đại công đức, do cảnh giới lớn rộng. Hiện tiền, không hiện tiền cúng dường thì được tối đại đại công đức. Hai phần nói về người cúng dường có khác nhau, theo sự thì chia làm ba:

1. Tự mình làm để cúng dường, nghĩa là tự thân cúng dường Phật và Chi đê.

2. Người khác làm để cúng dường, có ít tài vật mà không dám

biếng nhác nên dạy người khác làm để cúng dường.

3. Mình và người đồng cúng dường, tức kia đây xếp vào. Tự mình cúng dường được đại công đức, dạy người khác cúng dường được đại đại công đức, mình và người cùng cúng dường được tối đại đại công đức.

Hai thứ cúng dường thứ bảy và tám thì phân biệt về tâm và sự, đem tài vật của mình cúng dường gọi là tài vật cúng dường, gồm có ba thứ:

1. Tư cụ: là y phục, thức ăn.
2. Cung kính cụ: là dùng hương hoa cúng dường.
3. Trang nghiêm cụ: là tất cả vật báu.

Dùng tâm cao quý cúng dường thì gọi là cao quý cúng dường, tâm cao quý gồm có ba:

1. Chuyên tinh hiểu, tâm khéo hiểu bố thí, dọn bày các món cúng dường.
2. Tâm thuần tịnh tin Phật có đức sâu nặng mà dọn bày cúng dường.
3. Tâm hồi hướng cầu tâm Phật mà dọn bày cúng dường.

Hai thứ cúng dường sau là phân biệt về chỗ thực hành, xa lìa lỗi lầm gọi là không nhiễm ô mà cúng dường, không nhiễm ô có hai thứ:

1. Tâm không nhiễm ô: là xa lìa tất cả lỗi lầm.
2. Tài vật không nhiễm ô là ô xa lìa tài vật phi pháp. Thực hành cúng dường thuận theo đạo quả thì gọi là cúng dường đạo đến mức. Quả Phật là chỗ hướng đến, thực hành cúng dường có thể đến chỗ ấy nên gọi là đạo đến mức.

Kinh Duy Ma gọi là pháp cúng dường, luận Trì Địa gọi là hạnh cúng dường, ở đây có ba thứ:

1. Tài vật cúng dường là đạo đến mức.
2. Tùy hỷ cúng dường là đạo đến mức.
3. Tu hành cúng dường là đạo đến mức.

Đối với Phật đã có đủ mười thứ cúng dường, thì với Pháp với Tăng cũng hơi giống như vậy, Dược Vương cũng có đủ mười thứ cúng dường.

“Nếu có người cúng dường Phật bảy thứ báu” đây là phần khen ngợi giáo pháp chia làm hai phần:

1. Khen ngợi chung toàn bộ kinh.
2. Khen ngợi riêng phẩm Dược Vương.

Phần khen ngợi chung chia làm bốn phần:

1. Khen so sánh lượng.

2. Khen giáo pháp là bậc nhất.
3. Khen kinh có công năng dứt ác.
4. Khen kinh có công năng sanh thiện.

Phần khen giáo pháp gồm có mười thí dụ, từ thí dụ về biển, núi, cho đến Chư Phật, tức là từ thấp đến cao, mười thí dụ thì khác nhau, hợp thành năm cặp là: núi và biển, mặt trăng và mặt trời, cõi người và cõi trời, phàm và Thánh, Phật và Bồ-tát “Kinh này có thể cứu tất cả chúng sanh”, đây là khen ngợi kinh công năng dứt ác.

“Nếu có người nghe kinh này v.v...”, đây là khen ngợi kinh có công năng sanh điều thiện.

“Nếu có người nghe phẩm Dược Vương v.v...”, đây là khen ngợi riêng một phẩm, gồm có bốn phần:

1. Khen ngợi chung nếu nghe phẩm này được vô lượng công đức.
2. Khen ngợi về sanh báo: “như có người nữ nào nghe phẩm này thì sau không còn thọ thân nữ”.

Hỏi: Nghe phẩm này thì không còn thọ thân nữ, nghe các phẩm khác thì thọ thân nữ ư?

Đáp: Các phẩm đều không thọ, nhưng nói về sự tương tự cho nên đặc nói riêng phẩm này, do người nữ thường ưa Thích-các thứ trang nghiêm ở thân mình, nay nói Bồ-tát xả thân, đốt tay là để phá bỏ sự tham đắm kia, do không sanh tham đắm nên xả thân người nữ.

3. Nói về hiện báo, nếu có người nghe kinh này mà tu hành, khi chết liền sanh về cõi An Lạc.

4. Về phó chúc, cũng nói nghe kinh được thành Phật tức là khen ngợi hậu báo nếu người bị bệnh nghe kinh này liền lành bệnh, chẳng già chẳng chết. Có người chép: Nghe kinh Pháp Hoa thì sống đến già mới chết, không có chết yểu. Nay theo luận Trí Độ chép: Không dứt trừ một trăm lẻ tám phiền não thì gọi là bệnh, được nghe kinh rồi, trừ hết phiền não này nên gọi là tiêu diệt. Không già là không khởi sáu mươi hai tà kiến, không mất tuệ mạng thì gọi là không chết. Rơi vào Nhị thừa cũng gọi là chết. Lại nghe kinh này thì biết già, bệnh, chết xưa nay vốn vắng lặng, vì vậy gọi là không già chết.

“Lúc Phật nói phẩm Dược Vương Bồ-tát xong v.v...”, đây là nói đại chúng được lợi ích.

“Đức Đa Bảo Như lai ở trong tháp báu v.v...”, đây là nói Phật Đa Bảo khen ngợi.

Trước tuy nói đóng cửa tháp mà nay còn khen ngợi, tức là ý nghĩa không diệt mất.

Giữa hạ, năm Ất Mùi, niên hiệu Vĩnh Nhân, từ miền nam Lạc Dương mà đến chùa Đông Đại, nhờ ân mở rộng mà học được tông Tam luận, nay khắc bản kinh Pháp Hoa nghĩa số thứ 11, cầu Phật pháp ngày càng sáng rõ, hơn hai ngàn năm truyền bá không thay đổi.

*Sa môn Đô Can Duyên
Tố Khánh kính ghi.*

